

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3 - 2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Minh Chiến

2/ Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 366/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1 - *Nguyên đơn:* chị Trần Thị Thanh C, sinh năm 1969; trú tại: thôn L, xã Nhơn Long, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, có mặt

2 - *Bị đơn:* anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1972; trú tại: thôn L, xã P, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thanh C trình bày:* Chị và anh Nguyễn Tuấn L tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới chung sống từ năm 2004, nhưng không có đăng kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống nhờ tại nhà cha mẹ chị ở thôn L, xã P, thị xã An Nhơn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh L không chịu lo làm ăn, thường say sỉ rồi chửi bới, đánh đập chị và các con. Vợ chồng hiện còn ở chung một nhà

nhưng mạnh ai nấy sống. Chị không muốn tiếp tục cuộc sống chung với anh L nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn.

Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Trần Thùy Tr, sinh ngày 25/11/2005; Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/9/2007. Chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn L cấp dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2023 và quá trình tham gia tố tụng anh Nguyễn Tuấn L trình bày:* Anh và chị Trần Thị Thanh C tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay là phường) B, thị xã A (không nhớ thời gian cụ thể). Sau khi cưới, vợ chồng sống ở nhà vợ. Trước đây, anh hay nhậu nhẹt rồi đập phá đồ đạc trong nhà, nhưng kể từ năm 2021 anh đã nhận thấy lỗi và thay đổi bản thân. Vì các con và danh dự của gia đình, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Trường hợp phải ly hôn, anh thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Trần Thùy Tr và Nguyễn Như Q cho chị Châu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con, vì không có thu nhập ổn định. Anh thống nhất không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Tại phiên tòa,

Chị Trần Thị Thanh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cương quyết yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Tuấn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L; Giao hai con Nguyễn Trần Thùy Tr, sinh ngày 25/11/2005; Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/9/2007 cho chị Châu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Châu không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Buộc chị Trần Thị Thanh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Tuấn L đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn L.

[2] Chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L tự nguyện chung sống và coi nhau như vợ chồng từ năm 2004. Theo Tàng thư lưu trữ về đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Định và UBND xã P, thị xã An Nhơn thì chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L không đăng ký kết hôn.

[3] Chị Trần Thị Thanh C yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Tuấn L do cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể kéo dài. Xét, chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L mặc dù đủ điều kiện kết hôn, nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này."* và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình: *"Trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L.

[4] Chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L có 02 con chung là Nguyễn Trần Thùy Tr, sinh ngày 25/11/2005; Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/9/2007. Chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L thống nhất giao hai cháu Nguyễn Trần Thùy Tr và Nguyễn Như Q cho chị Trần Thị Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét, sự thỏa thuận của chị Châu và anh L phù hợp với nguyện vọng của hai con và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[5] Chị Trần Thị Thanh C không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Trần Thị Thanh C phải chịu 300.000đ.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thùy Tr, sinh ngày 25/11/2005 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/9/2007 cho chị Trần Thị Thanh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị Thanh C không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Tuấn L thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh C phải chịu 300.000đ. Chị Châu được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005469 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh C có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND xã P;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng

